

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm.

Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn T Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 338/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Hòa M, sinh năm 1997 tại Bến Tre; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Hòa T và bà Lê Thị C; bị cáo có vợ nhưng chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 29/8/2017 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 483/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng.

- Ngày 15/12/2023, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị bắt truy nã và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Bà Huỳnh Kiệt D, sinh năm 1989 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: A15B/15, Ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Bùi Văn B, sinh năm 1985 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: A3/48G7E đường L, Ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Đỗ Hoàng T, sinh năm 2000 - (vắng mặt)

Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ B, Ấp M, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22/10/2022, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sonic (không rõ biển số) chở Huỳnh Hòa M lưu thông trên đường nội bộ thuộc xã V, huyện B theo hướng từ đường Võ Văn Vân về đường Liên Ấp 1-2-3. Khi đi ngang qua địa chỉ A15B/15, Ấp 1B, xã V, huyện B thì M phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Future biển số 59N1-208.68 có gắn yên xe em bé của bà Huỳnh Kiệt D đang dựng trước nhà, đầu xe hướng về đường Võ Văn Vân và không có người trông coi nên M rủ T trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T điều khiển xe chở M quay lại vị trí cách đầu xe mô tô biển số 59N1-208.68 khoảng 02 mét rồi dừng lại. Lúc này, M bước xuống đi bộ tiến đến vị trí xe mô tô biển số 59N1-208.68, lên lút lấy trộm xe và điều khiển xe bỏ chạy hướng về đường Võ Văn Vân, còn T điều khiển xe theo sau xe của M. Khi cả hai đến nhà của Bùi Văn B địa chỉ A7/48G7C đường Liên Ấp 1-2-3, Ấp 1, xã V, huyện B thì M hỏi mượn B cờ lê và tháo yên xe em bé ra bỏ lại tại nhà của B. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sonic dẫn đường cho T điều khiển xe mô tô biển số 59N1-208.68 trộm được bán cho người tên Đ (không rõ lai lịch và địa chỉ) được số tiền 6.000.000 đồng, M chia cho T 3.000.000 đồng.

Bà Huỳnh Kiệt D sau khi phát hiện xe mô tô biển số 59N1-208.68 bị mất trộm liền kiểm tra định vị của xe thì phát hiện xe đang ở địa chỉ A7/48G7C đường Liên Ấp 1-2-3, Ấp 1, xã V, huyện B nên D trình báo Công an xã Vĩnh Lộc B, nhưng khi lực lượng Công an đến kiểm tra thì không có xe mô tô biển số 59N1-208.68 tại đây nên mời B về trụ sở làm việc. B trình bày không biết xe trên từ đâu mà M và T có được.

Sau khi nghe tin bị Công an đang truy tìm nên M tìm Đ chuộc lại xe và mang xe về để trước nhà M rồi nhắn tin kêu Đỗ Hoàng T là vợ của M mang xe đến giao nộp cho công an và thừa nhận M và T đã trộm cắp xe của D. Đến khoảng 23 giờ 00 ngày 23/10/2022, vợ của M là bà Đỗ Hoàng T đến Công an xã Vĩnh Lộc B giao nộp xe mô tô biển số 59N1-208.68 và trình bày xe trên do M mang về để trước cửa nhà rồi bỏ đi. Công an xã Vĩnh Lộc B lập hồ sơ ban

đầu và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra, xử lý.

Ngày 24/3/2023, Nguyễn Ngọc T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh phát hiện hành vi bán điện thoại do người khác cướp giật mà có nên đưa T về trụ sở làm việc và T đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 59N1-208.68 của D cùng với Huỳnh Hòa M vào ngày 22/10/2022.

Kết luận định giá tài sản số: 3797/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị của xe mô tô biển số 59N1-208.68 là 14.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 4481/KL-HĐĐGTS ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị của yên xe em bé là 80.100 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.080.100 đồng.

Ngày 21/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc T và Huỳnh Hòa M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vào ngày 11/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa ra xét xử đối với Nguyễn Ngọc T và tuyên phạt T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với Huỳnh Hòa M do bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã. Đến ngày 28/8/2023, M bị Công an huyện Bình Chánh bắt truy nã, bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa video ghi nhận một phần hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, đã được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án xét xử đối với Nguyễn Ngọc T;

- 01 xe mô tô biển số 59N1-208.68 do bà Huỳnh Kiết D đứng tên chủ sở hữu và 01 yên xe em bé, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà D vào ngày 28/11/2022.

Về dân sự: Bị hại Huỳnh Kiết D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Hòa M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Hòa M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại

- Ghi nhận vật chứng của vụ án đã được xử lý xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hòa M khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định vào ngày 22/10/2022, bị cáo M và Nguyễn Ngọc T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 59N1-208.68 và 01 yên xe em bé của bà Huỳnh Kiệt D tại địa chỉ A15B/15, ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt, qua định giá có giá trị là 14.080.100 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Huỳnh Hòa M phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo và Nguyễn Ngọc T phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo là người rủ rê T phạm tội và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền chiếm sở hữu

hợp pháp về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu:

- Ngày 29/8/2017 bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định số: 483/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng.

- Ngày 15/12/2023, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo mang đi bán được 6.000.000 đồng nhưng sau đó bị cáo đã chuộc lại xe và yêu cầu vợ bị cáo mang xe trộm cắp được giao nộp cho công an. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa video ghi nhận một phần hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, đã được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án xét xử đối với Nguyễn Ngọc T nên Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe mô tô biển số 59N1-208.68 và 01 yên xe em bé, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả cho bà D vào ngày 28/11/2022 nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với Bùi Văn B, quá trình điều tra xác định B không biết T và M trộm cắp xe mô tô biển số 59N1-208.68 nên Cơ quan điều tra không xử lý; đối với Đỗ Hoàng T, quá trình điều tra xác định Trâm không liên quan đến hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 59N1-208.68 và 01 yên xe em bé của bà Huỳnh Khiết D nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Hòa M 02** (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2023.

* Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hs (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thường Đông

